

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HSST

Ngày: 20/01/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Sứ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tô Thị Lành.

2. Ông Trần Văn Tư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Đại Bình - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 20/01/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 256/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Võ Thái L, sinh ngày 19/11/1998 tại Kon Tum; Nơi thường trú: Tổ 3, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Nơi ở hiện nay: 39 Hoàng Văn Thái, Tổ 3, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Lái xe; Học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Căn cước công dân: **062098005259**; con ông: Võ Văn Th và bà Nguyễn Thị H bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người tham gia tố tụng:

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn H:

Bà Huỳnh Thị L sinh năm 1968, có mặt;

Chị Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1989, có mặt;

Chị Nguyễn Thị Thanh Ph, sinh năm 1994, có mặt;

Chị Nguyễn Thị Thanh K, sinh năm 1998, có mặt.

Cùng trú tại: Đường L, tổ 6, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Đoàn Mạnh T; Nơi cư trú: Đường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Anh Phạm Thanh H; Nơi cư trú: Tổ 8, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Thái L là người đã được cấp Giấy phép lái xe hạng C, làm lái xe thuê cho hộ kinh doanh cá thể Đoàn Khương (ở số 138 đường C, phường Y, thành phố P); ông Nguyễn Văn H (sinh năm 1963, trú đường L, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai) là người đã được cấp Giấy phép lái xe hạng A1. Khoảng 15 giờ 30 ngày 24/6/2024, Luận điều khiển xe ô tô tải biển số 81C-200.38 chở gạch men, lưu thông trên đường Ngô Quyền, thành phố P, theo hướng từ Ủy ban nhân dân xã T đi đường T, xã B, với tốc độ khoảng 40-50 km/h (theo lời khai của Luận). Khi L điều khiển xe ô tô biển số 81C-200.38 đi gần đến đoạn đường N giao nhau với đường lô D1-2 Khu công nghiệp Trà Đa, thuộc địa phận Thôn 4, xã T, thành phố P (đường vào nghĩa trang thành phố P), L nhìn thấy ông H đang điều khiển xe mô tô biển số 81S7-3413 lưu thông trên đường lô D1-2 hướng ra đường N và chuẩn bị rẽ trái vào đường N. Luận khai: Lúc nhìn thấy ông H và xe mô tô biển số 81S7-3413, thì xe mô tô biển số 81S7-3413 đi đến mép phải đường N theo hướng lưu thông của L; đầu xe ô tô biển số 81C-200.38 còn cách xe mô tô biển số 81S7-3413 khoảng 15 mét. Luận bấm còi báo hiệu và tin rằng ông H sẽ dừng lại để nhường đường cho xe ô tô, nên giữ nguyên tốc độ và điều khiển xe ô tô biển số 81C-200.38 đi thẳng. Tuy nhiên, ông H không dừng lại để nhường đường cho xe ô tô biển số 81C-200.38 mà vẫn điều khiển xe mô tô biển số 81S7-3413 đi ra lòng đường Ngô Quyền và rẽ trái. Lúc này khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày, khi ông H điều khiển xe mô tô biển số 81S7-3413 đi ra gần đến giữa đường N, thì bị xe ô tô biển số 81C-200.38 đi đến tông mạnh vào bên trái, làm xe mô tô và ông H ngã xuống phần đường phải của đường N (theo hướng đi của xe ô tô). Xe ô tô biển số 81C-200.38 tiếp tục chạy về phía trước, lệch sang trái, đẩy xe mô tô biển số 81S7-3413 cùng với ông H đi một đoạn 5,55m mới dừng lại.

Hậu quả: Ông Nguyễn Văn H bị thương nặng, được người dân đưa đi cấp cứu đến ngày 26/6/2024 thì tử vong. Tại Kết luận giám định tử thi số 644/KLGĐTT-KTHS ngày 16/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận ông Nguyễn Văn H tử vong là do đa chấn thương.

Qua định giá, kết luận: Xe ô tô biển số 81C-200.38 bị hư hỏng, thiệt hại do tai nạn giao thông là 1.750.000 đồng; xe mô tô biển số 81S7-3413 bị hư hỏng, thiệt hại do tai nạn giao thông là 1.850.000 đồng.

Công an thành phố P kiểm tra nồng độ cồn, ma túy đối với Võ Thái L, thì xác định Luận không có nồng độ cồn và ma túy.

Kết quả khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, xác định:

Hiện trường xảy ra vụ tai nạn tại khu vực ngã ba đường N và đường lô D1-2 Khu công nghiệp Trà Đa, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Đường N rộng 8,30m, rải nhựa bằng phẳng, là đường cong, đường hai chiều có vạch sơn đứt quãng ở giữa đường. Đường D1-2 Khu công nghiệp Trà Đa rộng 19,35m được rải nhựa bằng phẳng, đoạn đường không có đèn tín hiệu, biển báo hiệu, là đường hai chiều. Xác định trụ điện số 131A làm điểm mốc cố định và mép đường bên phải hướng từ đường N đi đường T làm mép chuẩn để đo vuông góc các dấu vết vào mép đường.

Tại hiện trường phát hiện vết cày ký hiệu là (1) có diện tích (10,91x0,35)m chiều từ đường Lê Duẩn đi đường Tôn Đức Thắng, điểm đầu (1) cách mép chuẩn 3,70m, điểm cuối (1) cách mép chuẩn 4,40m, cách điểm mốc (1) 1,67m về phía đường Lê Duẩn phát hiện xe mô tô biển số 81S7-3413 ký hiệu là (2) sau tai nạn ngã nghiêng bên phải, có đầu xe hướng vào mép đường bên trái mép chuẩn, tâm trục bánh sau xe mô tô 81S7-3413 cách mép chuẩn 4,20m, tâm trục bánh sau bánh trước xe mô tô biển số 81S7-3413 cách mép chuẩn 5,55m. Cách tâm trục bánh sau xe xe mô tô 81S7-3413 1,08m về phía đường Lê Duẩn phát hiện xe ô tô biển số 81C-20038 ký hiệu là (4) sau tai nạn đổ trên đường có đầu xe hướng về đường Tôn Đức Thắng; tâm trục bánh trước bên phải xe cách mép chuẩn 3,95m, tâm trục bánh sau bên phải cách mép chuẩn 3,58m. Cách tâm trục bánh sau xe mô tô 81S7-3413 0,57m về phía đường Tôn Đức Thắng phát hiện vết máu có ký hiệu là (3), có diện tích (0,25x0,21)m, tâm vết máu cách mép chuẩn 4,50m. Cách điểm đầu (1) 1,92m về phía đường Tôn Đức Thắng phát hiện vùng mảnh vỡ ký hiệu là (5) có diện (10,91x3,20)m, tâm vùng mảnh vỡ cách mép chuẩn 5,20m. Tâm trục bánh sau xe ô tô 81C-20038 cách trụ điện số 131A (làm điểm mốc cố định) là 16,85m.

Kết quả khám nghiệm các dấu vết liên quan đến tai nạn trên xe ô tô biển số 81C-200.38, xác định:

Xe ô tô biển số 81C-200.38, loại xe tải 2,4 tấn, nhãn hiệu Thaco Foton. Tại vị trí đầu xe bên phải bị lõm kim loại diện (40x25)cm, vết lõm vào phía trong thân xe khoảng 01cm. Phía dưới vết (1) 33cm phát hiện vết gãy nhựa diện (22x0,5)cm. Phần ốp bảo vệ logo xe bị gãy nhựa diện (15x0,5)cm. Biển số xe phía trước bị cong vênh, móp méo kim loại. Góc bên phải cản xe phía trước bị móp méo, dập kim loại chiều hướng từ trước ra sau. Cản trước bên phải bị bung khỏi vị trí lắp ráp tạo độ hở 06cm. Phần phía dưới cản trước bên phải có vết nứt nhựa, trên bề mặt có dính chất màu đen trong diện (24x6,7)cm.

Kết luận giám định tư pháp của Sở Giao thông vận tải tỉnh Gia Lai ngày 16/08/2024 kết luận: Xe ô tô biển số 81C-200.38 tại thời điểm giám định không đảm bảo an toàn kỹ thuật (kính chắn gió phía trước bị nứt, vỡ).

Kết quả khám nghiệm các dấu vết liên quan đến tai nạn trên xe mô tô biển số 81S7-3413, xác định:

Xe mô tô 81S7-3413 nhãn hiệu Honda, loại Dream, số máy 306663, số khung 306663. Vành bánh trước bị cong gập vào bên trong. Toàn bộ cụm đèn tốc độ, đèn chiếu sáng trước bị vỡ, bung không còn, đèn xi-nhan trước bên trái bị vỡ, bung khỏi vị trí lắp ráp. Mặt nạ bảo vệ chẳng ba không còn. Dè chắn bùn bánh trước không còn. Chẳng ba bánh trước bị cong vênh từ trước ra sau, từ trái qua phải. Vành trước bánh xe trước bị cong vênh làm gãy 03 tấm xe. Mặt ngoài phía dưới phuộc nhún bên phải có vết trầy xước kim loại trong diện (6,3x0,6)cm, chiều hướng từ trước ra sau, từ phải sang trái. Ốp bảo vệ bình điện và sườn xe bên phải không còn; gác để chân trước bên phải không còn. Mặt dưới cục cao su gác để chân sau bên phải bị mài mòn diện (5,5x2,3)cm, chiều hướng từ trên xuống dưới. Cốp bảo vệ thân xe bên trái không còn. Gác để chân phía trước bên trái bị lệch từ trước ra sau so với vị trí ban đầu 02cm. Mặt ngoài khung sắt bảo vệ yên xe bên phải có vết trầy xước kim loại diện (27x2)cm. Gương chiếu hậu bên trái bị bể mặt gương.

Về vật chứng vụ án:

Xe ô tô tải 81C-200.38 là tài sản của anh Phạm Thanh H; anh H cho anh Đoàn Mạnh Tr mượn xe ô tô 81C-200.38 để sử dụng. Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại xe ô tô 81C-200.38 cho anh H là phù hợp quy định pháp luật.

Xe mô tô biển số 81S7-3413, qua điều tra xác định là tài sản của ông Nguyễn Văn H. Cơ quan điều tra đã xử lý trả xe mô tô 81S7-3413 cho chị Nguyễn Thị Thanh Ph là đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn H là phù hợp quy định pháp luật.

Tại Cáo trạng số 05/CTr-VKS ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Võ Thái L về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Võ Thái L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Về dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo Võ Thái L và những người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn H như sau: Bị cáo Võ Thái L có trách nhiệm bồi thường cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại Nguyễn Văn H là bà Huỳnh Thị L, chị Nguyễn Thị Thanh Th, chị Nguyễn Thị Thanh Ph, chị Nguyễn Thị Thanh K tổng số tiền chi phí cấp cứu, điều trị thương tích, chi phí mai táng, tiền tổn thất tinh thần và bị thiệt hại về tài sản là 130.000.000 đồng.

- Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Ý kiến của người tham gia tố tụng:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố. Bị cáo đồng ý bồi thường cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại chi phí cấp cứu, điều trị, chi phí mai táng, tiền tổn thất tinh thần, các chi phí hợp lý khác và thiệt hại về xe mô tô biển số 81S7-3413 với tổng số tiền 200.000.000 đồng. Bị cáo L đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại 40.000.000 đồng; anh Đoàn Mạnh Tr đã thay bị cáo hỗ trợ cho đại diện hợp pháp của bị hại 30.000.000 đồng, bị cáo L còn tiếp tục bồi thường số tiền 130.000.000 đồng.

Đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn H yêu cầu bị cáo Võ Thái L bồi thường chi phí cấp cứu, điều trị, chi phí mai táng, tiền tổn thất tinh thần, các chi phí hợp lý khác và thiệt hại về xe mô tô biển số 81S& -3413 với tổng số tiền 200.000.000 đồng. Bị cáo Luận đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại 40.000.000 đồng; anh Đoàn Mạnh Tr tự nguyện hỗ trợ cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 30.000.000 đồng. Nay yêu cầu bị cáo L tiếp tục bồi thường 130.000.000 đồng. Về hình phạt xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng:

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Võ Thái L là người đã được cấp Giấy phép lái xe hạng C. Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 24/6/2024, bị cáo Luận điều khiển xe ô tô tải biển số 81C-200.38 lưu thông trên đường N, theo hướng từ Ủy ban nhân dân xã T đi đường T, xã B, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Khi đi đến đoạn giao nhau giữa đường Ngô Quyền và đường lô D1-2 Khu công nghiệp Trà Đa, xe ô tô biển số 81C-200.38 tông vào bên trái xe mô tô biển số 81S7-3413 do ông Nguyễn Văn H điều khiển lưu thông từ

đường lô D1-2 ra đường Ngô Quyền và rẽ trái về hướng Ủy ban nhân dân xã T. Hậu quả, ông H bị thương nặng, đến ngày 26/6/2024 thì tử vong; xe ô tô biển số 81C-200.38 bị hư hỏng, thiệt hại là 1.750.000 đồng; xe mô tô biển số 81S7-3413 bị hư hỏng, thiệt hại là 1.850.000 đồng.

Xét nguyên nhân trực tiếp của vụ tai nạn giao thông là do Võ Thái L điều khiển xe ô tô tham gia giao thông qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức, phát hiện chướng ngại vật phía trước nhưng bị cáo không giảm tốc độ đến mức có thể dừng lại một cách an toàn. Một phần nguyên nhân do ông Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô tham gia giao thông nhưng thiếu tập trung quan sát, chuyển hướng khi còn gây trở ngại cho phương tiện khác. Hành vi của bị cáo L đã vi phạm quy định tại Điều 12 Luật giao thông đường bộ và khoản 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải; đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân để xét xử theo tội danh và điều luật như Bản cáo trạng viện dẫn là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và đã bồi thường một phần dân sự cho đại diện hợp pháp của bị hại; tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[5]. Về hình phạt:

Xét tính chất mức độ hành vi của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác với lỗi vô ý. Bị cáo biết rõ bị hại đang điều khiển xe mô tô chuẩn bị rẽ vào làn đường xe bị cáo đang lưu thông nhưng bị cáo vẫn không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn, hạn chế hậu quả xảy ra. Do đó, hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp, đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6]. Xử lý vật chứng:

Xe ô tô biển số 81C-200.38 là tài sản của anh Phạm Thanh H; anh H cho anh Đoàn Mạnh Tr mượn xe ô tô biển số 81C-200.38 để sử dụng. Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại xe ô tô biển số 81C-200.38 cho anh H là phù hợp quy định pháp luật nên không xem xét.

Xe mô tô biển số 81S7-3413, qua điều tra xác định là tài sản của ông Nguyễn Văn H. Cơ quan điều tra đã xử lý trả xe mô tô biển số 81S7-3413 cho chị Nguyễn Thị Thanh Ph là người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn H là phù hợp quy định pháp luật nên không xem xét.

[7]. Về dân sự, xét yêu cầu bồi thường của người đại diện hợp pháp của bị hại.

Những người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn H yêu cầu bị cáo Võ Thái L bồi thường tổng chi phí cấp cứu, điều trị, chi phí mai táng, tiền tổn thất tinh thần và thiệt hại do xe mô tô biển số 81S7-3413 bị hư hỏng với tổng số tiền 200.000.000 đồng. Bị cáo L đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại 40.000.000 đồng; anh Đoàn Mạnh Tr tự nguyện hỗ trợ cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 30.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn H thống nhất thỏa thuận mức bồi thường dân sự với tổng chi phí cấp cứu, điều trị, chi phí mai táng, tiền tổn thất tinh thần và giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số 81S7-3413 do hư hỏng với số tiền 200.000.000 đồng, khấu trừ số tiền đã bồi thường là 70.000.000 đồng, bị cáo còn có trách nhiệm bồi thường 130.000.000 đồng. Xét sự thỏa thuận này là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[8]. Đối với thiệt hại của xe ô tô biển số 81C-200.38 do tai nạn gây ra: Anh Phạm Thanh H và anh Đoàn Mạnh Tr không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về án phí : Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 6.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Võ Thái L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” .

2. *Về điều luật áp dụng:*

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự 2015;

- Áp dụng các Điều 584, 589 và Điều 591 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23, Điều 26, 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14;

3. *Về hình phạt:* Xử phạt bị cáo Võ Thái L 10 (mười) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

4. *Về dân sự:*

Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Võ Thái L và những người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn H như sau: Bị cáo Võ Thái L có trách nhiệm bồi

thường cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại Nguyễn Văn H là bà Huỳnh Thị L, chị Nguyễn Thị Thanh Th, chị Nguyễn Thị Thanh Ph, chị Nguyễn Thị Thanh K số tiền là 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

5. *Về án phí*: Buộc bị cáo Võ Thái L phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 6.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo*: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Sáu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Thị Lành Trần Văn Tư

Hoàng Thị Sứ

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, xét thấy xe ô tô biển số 81C-200.38 là nguồn nguy hiểm cao độ thuộc sở hữu của anh Phạm Thanh Hải; anh Hải cho anh Đoàn Mạnh Trường mượn xe sử dụng, anh Trường bàn giao xe ô tô cho bị cáo Võ Thái L là lái xe thuê cho anh Trường quản lý, sử dụng xe và để xảy ra tai nạn. Đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo Võ Thái L có trách nhiệm bồi thường thiệt hại và bị cáo Luận đồng ý bồi thường là phù hợp quy định của pháp luật nên buộc bị cáo Luận bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố. Bị cáo đồng ý bồi thường cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại do hành vi mình gây ra, tuy nhiên chỉ đồng ý tổng chi phí cấp cứu, điều trị thương tích, chi phí mai táng và tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền 150.000.000 đồng và 1.850.000 đồng do xe mô tô biển số 81S7-3413 bị thiệt hại. Bị cáo Luận đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại 40.000.000 đồng; anh Đoàn Mạnh Trường đã thay bị cáo hỗ trợ trước cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 30.000.000 đồng nên bị cáo còn bồi thường số tiền 81.50.000.000 đồng.

Ý kiến của người tham gia tố tụng:

Đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn H yêu cầu bị cáo Võ Thái L bồi thường tổng chi phí cấp cứu, điều trị thương tích, chi phí mai táng và tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền 200.000.000 đồng và 1.850.000 đồng do xe mô tô biển số 81S7-3413 bị thiệt hại. Bị cáo Luận đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại 40.000.000 đồng; anh Đoàn Mạnh Trường tự nguyện hỗ trợ cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 30.000.000 đồng. Nay yêu cầu tiếp tục bồi thường 131.850.000 đồng. Về hình phạt đề nghị xử nghiêm minh.

TÒA ÁN⁽¹⁾.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:...../.....⁽²⁾/HS-ST

Ngày.....-.....-.....⁽³⁾

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN.....⁽⁴⁾

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:⁽⁵⁾

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông (Bà)

Thẩm phán: Ông (Bà)

Các Hội thẩm nhân dân (quân nhân):

Ông (Bà)

Ông (Bà)

Ông (Bà)

- Thư ký phiên tòa: Ông (Bà).....⁽⁶⁾

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân⁽⁷⁾.....**tham gia phiên tòa:**

Ông (Bà)..... - Kiểm sát viên.

Trong các ngày..... tháng..... năm.....⁽⁸⁾ tại.....⁽⁹⁾
xét xử sơ thẩm công khai⁽¹⁰⁾ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:.../.../TLST-HS

ngày...tháng...năm...theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:.../.../QĐXXST-HS

ngày...tháng...năm... đối với bị cáo (các bị cáo):

⁽¹¹⁾ sinh ngày.....tháng..... năm.....tại

Nơi cư trú.....; nghề nghiệp.....; trình độ văn hoá (học vấn).....; dân

tộc:.....; giới tính:.....; tôn giáo:.....; quốc tịch:.....; con ông.....và

bà.....; có vợ (chồng) và.....con; ⁽¹²⁾tiền án.....,tiền sự.....; nhân thân.....; bị bắt, tạm
giam ngày⁽¹³⁾.....

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo:⁽¹⁴⁾

Ông (Bà).....sinh năm (hoặc tuổi).....; nơi cư trú....., nghề
nghiệp..... là⁽¹⁵⁾.....

- Người bào chữa cho bị cáo:⁽¹⁶⁾

.....

- Bị hại:⁽¹⁷⁾

.....

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:⁽¹⁸⁾

.....

- Nguyên đơn dân sự:⁽¹⁹⁾

.....

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự:⁽²⁰⁾

.....

- Bị đơn dân sự:⁽²¹⁾

.....

- Người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự:⁽²²⁾

.....

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:⁽²³⁾

.....

- Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:⁽²⁴⁾

.....

.....

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại (nguyên đơn dân
sự,.....):⁽²⁵⁾

.....

- Người tham gia tố tụng khác:⁽²⁶⁾

.....

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm
tắt như sau:⁽²⁷⁾

.....

.....

.....

.....

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại
phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: ⁽²⁸⁾

[1].....

.....

[2].....

.....
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào⁽²⁹⁾.....

.....
(30)

.....
(31)

.....

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, thành phố) gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi tên Tòa án quân sự khu vực gì thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số Bản án, ô thứ hai ghi năm ra Bản án (ví dụ: 16/2017/HS-ST).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán..., đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tên Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xóa án. Về nhân thân ghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã được xóa. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại

và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi rõ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ là ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].

(29) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(31) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau:

Nơi nhận:

*Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao
hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1
Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những
nơi cần lưu bản án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

